

Số: /2024/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 14 cây trồng (Mận bản địa; Na thái; Hành lầy củ; Tỏi lầy củ; Húng quế; Húng chanh; Tía tô; Thì là; Rau mùi; Mướp đắng rừng; Mã đề; Bạc hà; Cà gai leo; Thanh cao hoa vàng) và 02 vật nuôi (Hươu sao; Ốc bươu) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; Khoản 3 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý; Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 277/TTr-SNN ngày 04 tháng 12 năm 2024; thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 533/BC-STP ngày 03 tháng 12 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 14 cây trồng (gồm: Mận bản địa, Na thái, Hành lầy củ, Tỏi lầy củ, Húng quế, Húng chanh, Tía tô, Thì là, Rau mùi, Mướp đắng rừng, Mã đề, Bạc hà, Cà gai leo, Thanh cao hoa vàng) và 02 vật nuôi (Hươu sao; Ốc bươu) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Đối tượng áp dụng: Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành theo Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, các hoạt động khuyến nông địa phương và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, hoạt động sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 14 cây trồng và 02 vật nuôi**

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 14 cây trồng được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này, gồm: Mận bản địa; Na thái; Hành lầy củ; Tỏi lầy củ; Húng quế; Húng chanh; Tía tô; Thì là; Rau mùi; Mướp đắng rừng; Mã đề; Bạc hà; Cà gai leo; Thanh cao hoa vàng.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 02 vật nuôi được quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định này, gồm: Hươu sao; Ốc bươu.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi, bổ sung về danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Lao động TB và XH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang; Đài PT và TH tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng phòng KT;
- Lưu: VT (Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**

